

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 Indoch. Piece
1247
NGUYỄN XÍ

Số 85 của NGUYỄN ĐÌNH-TU 10.6.43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$
Mandat gửi ô. VŨ ĐÌNH-LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- 86 75 — Cái quạt mo của Thâm-Tâm
— 76 — Rừng, Núi, Biển của Phạm Bá-Dai
— 77 — Bàu sữa hươu của Ngọc-Giao
— 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiều
— 79 — Ba ông chèo của Tô Hoài
— 80 — Biệt sông của Phạm Bá-Dai
— 81 — Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiệu
— 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu
— 83 — Chim làm tổ của Thâm-Tâm
— 84 — Trên biển cát của Lê Chung-Vinh

Số 86 ra ngày 17.6.43

NGƯỜI MẸ

Đây cũng là truyện một người mẹ, nhưng không phải thường như một người mẹ của Hữu-Mai.

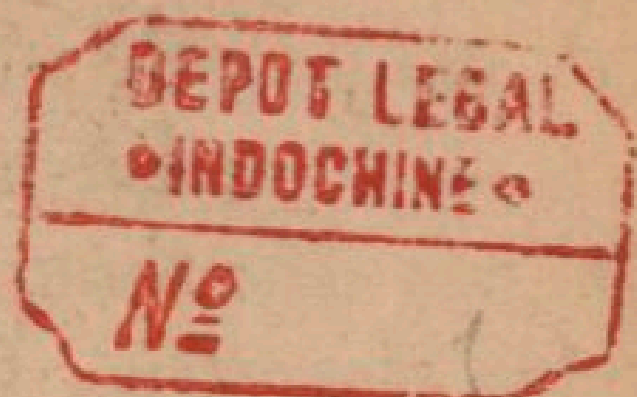
Không, người mẹ này chỉ thương con, yêu con và dặt con đi chơi phố sớm cho con gái một cái lược sộp và cho con trai một... đôi hài xanh đỏ, nhưng ở bao nhiêu đoạn, bà đã làm cho ta cảm động, thương hại thay cho hai đứa trẻ thơ.

Nhất là ở đoạn kết rất bất ngờ thì đồ ai không phải bù nùi thương xót cho người trong cảnh, cho những đứa trẻ không may mà bị...

Các bạn đọc Truyền Bá kỳ 86 ra ngày 17.6.1943 đang truyện «Người mẹ» của Mạnh Phú-Lư và đến trang cuối cùng sẽ thấy những sự ngạc nhiên vô cùng.

● Nhà sách NGUYỄN KHÁNH ĐÀM 12 phố Sabourain Saigon nhận đóng sách kể từ nay. Các bạn đọc Truyền Bá đưa Truyền Bá lại đóng bìa carton sẽ được tính giá đặc biệt.

NGUYỄN XÍ



HỒ TÁNG

MẶT trời vừa khuất sau dãy núi Trường-sơn, còn sót lại phía tây một ít ráng đỏ chói, phản chiếu lên mặt nước sông Chu.

Mặt sông đổi ra màu tím thẫm, rồi dần dần nhạt hẳn. Những ngôi sao lấp lánh cũng lần lượt hiện rõ trên trời.

Từ miền hạ lưu, một con thuyền ván không to lắm, trên có chiếc mũi đã xám màu. Trên thuyền hai người giang tay, hết sức chống. Mồ hôi chảy ròng ròng. Một người to lớn, mặc độc một chiếc quần nâu, bắp thịt chắc nịch nổi rõ hẳn dưới làn da ngăm ngăm đen, đứng phía sau cầm lái. Còn phía mũi thuyền, thì là một thằng bé trạc độ mười bốn tuổi, bận một chiếc khố da. Da cũng đen như người kia. Cha con — nghe họ nói chuyện sau này ta sẽ biết đó là hai cha con — nhà này làm nghề muối. Hai người vẫn im lặng chống, mắt dăm dăm nhìn lên những ngọn núi cao chót vót trên bờ, có ý dò xem đã đến đâu. Con thuyền vụt lướt. Nước đập vào mạn thuyền lóc bóc.

Ngáp một cái dài, người cha nói :

— Hay ta ghìm lại nghỉ đã con.

— Thì chống đã. Con chưa thấy mệt lắm. Đã gần đến nơi chưa ?

— Còn xa. Nếu sớm ra cũng phải đến trưa mai mới đến.

— Thế thì cứ chống đi đã. Con nóng đến nơi lắm. À cái ông Lê gì đó xem chừng có tử-tế không?

— Ông Lê-Lợi con ạ. Ông ấy tốt lắm, cả vùng ai nấy đều thâm phục. Cha cũng chọn người gửi của chứ vừa dẫu. Con vào đó ăn ở cho ra trò để còn nhờ vả mai sau nữa.

Một con quạ lạc đàn, bay qua sông, kêu lên mấy tiếng rất buồn. Hai cha con lại im lặng. Chống được một chốc, thì phía xa có bóng đèn, tiếng người ngựa xôn xao. Người cha biết đấy là quân Minh muốn qua sông liền bảo con :

— Thôi đừng chống nữa. Kia quân Tàu đấy. Mình lại gần ắt bị chúng lấy đồ.

— Nếu thế thì ghim lại đã, cha ạ.

Hai cha con gác sào lên mạn thuyền rồi ngồi nghỉ. Người nào đó? Sao quen biết ông Lê-Lợi? Người ở đâu? Chắc các bạn còn mong biết.

Đó là bác Nguyễn-Hội, cùng với con trai đầu là Nguyễn-Tư, chở muối lên Lam-sơn bán cho Lê-Lợi. Nhân thế cho con vào ở với ông Lê.

Bác Hội nguyên sinh ở làng Tương-gián nay thuộc huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh. Vì con nhà nghèo, nên mới phải sang cư ở làng Thượng-Xá, huyện Thân-Phúc thuộc lộ Nghệ-An (1). Sau mấy năm trời lăn lộn với nghề làm muối, bác gây nên được một chút gia tài. Lúc đó bác mới kết duyên cùng cô Nguyễn-thị-Cai. Thấy ở đấy dễ làm ăn hơn, bác xin nhập tịch vào làng. Vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận, sinh được hai người con trai, trưởng là Nguyễn-Tư, thứ là Nguyễn-Xí.

Trước đây bác có chở muối ra Thanh-hóa bán,

và lần mãi tới Lam-Sơn. Vì thế nên mới quen viên tù trưởng họ Lê. Bác thấy kẻ ăn người ở trong nhà Lê nhiều, biết là công việc không phải ít, bèn ngỏ ý muốn cho con vào ở. Lê-Lợi bằng lòng. Vì thế nên hôm nay bác nhân chở chuyển hàng ra bán và đưa con đi luôn thể.



Sau khi đã bán hết thuyền muối, và đem con vào trình ông Lê và được ông bằng lòng nuôi, vì trông diện mạo Nguyễn-Tur khác thường, nếu gặp thời thì sau này làm nên công nghiệp lớn, bác Hội một mình buông thuyền về nhà.

Thăm thoát đã được một năm, bác vẫn vui vẻ làm ăn. Chỉ thỉnh thoảng bị quân nhà Minh bắt sai phái mà thôi. Bác căm hận quân Tàu lắm. Song biết làm sao? Sức hèn tài mọn, bác cũng như hầu hết anh em dân Việt chỉ dương mắt mà nhìn. Tuy nhiên bác vẫn nuôi trong lòng một chí nguyện. Nếu lúc này, có ai nổi dậy thì thế nào bác cũng xin ra đầu quân. Hoặc chưa gặp thời bác sẽ truyền lại cho con thực hành chí mình khi bác chết.

Vào hồi đó, những núi trọc, bây giờ đều là những rừng rậm, cây cối um tùm. Người với thú dữ ở gần nhau.

Một hôm, trời đã chiều rồi, bác Hội còn ra thăm ruộng muối. Khi nghe chồng nói thế, thì bác Cai sợ tái mặt vội can chồng :

— Chết nỗi, bố nó không sợ à? Thôi đừng đi nữa. Cả trưa làm gì mà bây giờ mới nghĩ tới?

Bác Hội nhún vai, ưỡn ngực ra vẻ tự tin ở sức mình, liền khẳng khái đáp :

— U mày cứ lo làm gì cho mệt. Tao thì sợ gì.

Mặc dầu vợ con can ngăn, bác Hội vẫn quyết đi ra thăm ruộng. Vừa sâm sẫm tối, bác còn đứng ngắm những đợt sóng ngoài xa cuồn cuộn chạy vào bờ, đánh sầm một cái, để lại trên bãi cát những bọt trắng xóa. Đứng đã chồn chân, bác quay gót trở về. Bỗng trong làn gió bay qua, bác ngửi thấy mùi hôi hôi. Bác biết ngay là gần đó có chú hồ rình mồi. Bác lăm lăm cầm chiếc dao quai. Được vài bước thì một tiếng hùm từ bụi bên kia đi lại. Cùng lúc đó, một con hồ to lớn, lông vàng chói, vằn đen, nhảy bổ lại. Bác Hội vừa dơ dao lên định chém, nhưng chưa kịp thì đã bị con mãnh thú vồ lấy, cắn chết tươi.

Song có điều lạ, là con hồ không ăn thịt, mà lại tha xác bác Hội về núi Đồng-Ích ở gần đó, đặt vào một lỗ sâu, rồi bẻ lá cây xung quanh chồng lên xác, thành một ngôi mộ xanh, vì toàn bằng lá cây. Chẳng có qua một hột đất, hột cát nào.

Đêm hôm ấy mẹ con bác Cai rất mực lo sợ. Họ thức mãi đến khuya mà không thấy chồng về. Nhưng vì sợ hồ nên đành nằm chờ vậy. Nửa đêm, rồi gà gáy, vẫn không thấy tăm hơi đâu cả. Bác Cai biết ngay là chồng mình bị hồ xơi rồi.

Sáng hôm sau, bác tri hô anh em hàng xóm, nhờ đi tìm hộ. Khi ra đến chỗ ruộng thì thấy một vũng máu đen sì. Không còn dấu vết gì nữa. Mọi người cố tìm xung quanh các bụi cây, khe nước, nhưng chỉ hoài công mà thôi. Mãi khi mặt trời lên cao, một thằng bé chăn trâu hót hơ hót hải, chạy từ núi Đồng Ích về, miệng kêu không ra tiếng :

— Các... ông... ca...ác... bà... ời.

— Gì thế cu ?

— Trê... ên... núi... kia...

— Trên núi làm sao ? Nói mau cho chúng tao nghe.

Sao mày thờ không ra hơi thế ?

— Không biết tại sao trên núi có một đồng lá to lắm, mà xung quanh có chân hồ giẫm.

— Đâu ? Đâu ?

— Trên núi kia kia.

Mọi người chạy lên xem, thì thấy chung quanh lá, mỗi kiến đã vùi lên rồi. Họ bới ra xem thì thấy xác bác Nguyễn-Hội nằm đó. Vợ con thấy thế và lên khóc rất thảm thiết. Sau họ đưa xác kẻ xấu số về. Mua vải mua hòm, liệm lại tử tế và đem chôn chỗ khác.

Tối hôm đó, trong khi mọi người còn yên giấc, thì bỗng đâu hồ gầm vang, làm chấn động cả một vùng.



Hai anh em lại ôm nhau mà khóc.

Ai nấy đều run cầm cập. Một lát sau, cảnh lại vắng như tờ. Mọi người mới dám lên nằm ngủ.

Sáng hôm sau theo tục lệ, bác Cai và Nguyễn-Xí ra thăm mộ, thì một sự lạ làm cho đau đớn vô cùng. Số là hôm qua không biết ai đã đào mồ bác Hội, phá bể quan tài và mang xác bác đi đâu mất. Mà xung quanh lại thấy dấu chân hồ giẫm be bét. Sau bác mới biết là đêm qua hồ về đào. Họ lên núi Đồng-Ích thì lại thấy lá hôm qua đã chắt lên chỗ cũ. Và mỗi kiến cũng đã vùi lên kín cả.

Ai nấy đều lấy làm lạ và bảo bác Cai :

— Thôi, đây chắc cũng trời đất xui nên, đành để vậy. Biết đâu, đây lại không phải là một huyết quý ?
Mấy ai mà được hồ táng ?

PHIÊU LƯU

TỪ ngày chồng chết rồi, bác Cai phải cáng đáng mọi việc. Bác không thể nối theo nghề chồng được. Nghĩa là bác không đủ sức làm nghề muối. Bác phải vay mượn một ít vốn liếng để ra chỉ bán buôn, lo cho no ấm. Tuy vậy thần đói vẫn theo dõi. Vì thế Nguyễn-Xí mới lên mười tuổi, mà cũng phải làm những việc lật vật trong nhà, như quét tước, cho lợn gà ăn ; đi vớt bèo ngoài ao về băm, phải trồng rau bón phân ngoài vườn.

Mặc dầu bị khổ sở và vất vả như thế, mà Xí không bao giờ than phiền với mẹ. Chàng cứ vui vẻ, cười đùa luôn để vui lòng mẹ. Mặc dầu sinh vào nơi giường rơm chiếu lác, mà Nguyễn-Xí thờ mẹ rất có hiếu. Mỗi lần mẹ đi chợ về, chàng sẵn văn đi cất dọn quang gánh, mẹ ngồi nghỉ ngơi, múc bát nước hay tằm miếng dầu cho mẹ. Xong rồi, chàng dóm

lửa nấu cơm thay mẹ. Vì chóng lớn, nên tuy kém sút anh ba tuổi, mà to cao cũng xấp xỉ bằng. Lại vì hàng ngày phải làm việc, vận động được nhiều, nên mình mẩy tay chân rất nở nang. Diện mạo của chàng rất đẹp.

Tuy mẹ con cặm cùi làm ăn, chịu thương chịu khó, mà vẫn thiếu ăn thiếu mặc. Nhưng khi trở trời trái gió họ lại không có thuốc thang. Nguyễn-Xí thấy tình cảnh mẹ con mình như thế, thì đau lòng lắm.

Lại còn một điều nữa làm cho Nguyễn-Xí phân vân vô cùng. Chỉ còn nửa tháng nữa thôi, ngày lễ bách nhật cha sẽ đến, mà bấy giờ trong nhà không còn hột gạo, tiền cũng không. Bỏ đi chăng? Chàng tự hỏi thế, rồi lại chống chế ngay :

— Làm người cốt chữ trung hiếu làm đầu. Khi cha ta còn sống, ta chưa hề báo đáp được chút công ân, thì ngày nay, cha ta chết rồi, sự thờ phụng cúng tế, ta cũng phải chu tất cho đủ chứ? Cho cha ta ở dưới cửu-tuyền được thỏa tâm-linh chứ?

Suy đi tính lại nhiều lần, sau Nguyễn-Xí mới bàn với mẹ bán vườn để lo cúng tế cho cha. — Bác Cai nghe con nói, cảm động quá, ôm lấy con mà khóc.

— Mẹ không ngờ con mới mấy tuổi đầu mà đã hiếu thảo như thế. Nay nhờ tổ ấm phúc nhà, mai sau chắc giờ không phụ. Ủ, con bằng lòng bán, mẹ cũng chẳng tiếc.

Nói xong, bác lại khẩn lăm rằm :

— Linh hồn anh Hội có thiêng liêng thì phù hộ cho tôi làm ăn gặp cơn may, hội đỏ, cho hai đứa con sau này nên người hữu ích cho nước nhà. làm rạng rỡ thanh danh cho tiên tổ.

Hai mẹ con tính thế là cốt để làm thỏa lòng người chín suối, nhưng họ không nghĩ đến đời sống hàng ngày của họ. Nếu còn mảnh vườn đó, thì còn quả bầu

quả bí, năm rau củ khoai, chứ bán đi còn gì nữa. Chắc kẻ nằm dưới đất, nếu có linh thiêng mà trông thấy vợ con khổ sở, thì chắc cũng không bằng lòng cho họ bán vườn.

Nhưng sau khi bách nhật cha xong, chàng bỗng thấy trong người thay đổi. Chàng muốn hoạt động, sức lực tự nhiên tăng lên. Gặp cái gì cũng muốn vật cho lăn ra mới hả. Những lúc rỗi việc, chàng không chịu ngồi một chỗ. Đi tìm bạn trẻ đánh vật lung tung. Rồi dần dần nảy ra trong óc chàng cái trí phiêu lưu. Nguyễn-Xí mới nghĩ đến việc đi thăm anh ở Lam-sơn.

Chàng bèn bàn với mẹ :

— Mẹ nhỉ, đã hơn một năm rồi, con không được tin tức gì về anh Tư con ở ngoài Thanh. Không biết anh con có được yên thân không ?

— Mẹ chỉ cầu trời phật phù hộ cho nó được chân cứng đá mềm.

— Thưa mẹ.

— Con muốn gì ?

— Con muốn thưa với mẹ để con ra ngoài ấy thăm anh con...

Nghe con nói, bác Cai hết sức ngạc nhiên. Không chờ cho Nguyễn-Xí nói xong, bác đã hỏi dồn :

— Mày nói cái gì hở Xí ? Mày điên phải không ? Sao dở hơi thế ? Mày mà dám to gan thế kia à ? Để dọc đường quân Minh chúng ăn thịt đi à ?

Nguyễn-Xí nằn nì, khóc mà bày tỏ ý định của mình :

— Con nghĩ ra thì không phải với mẹ. Nhưng con chắc mẹ con ta xa nhau độ nửa tháng là cùng. Con thấy mẹ làm ăn vất vả, mà tuổi thì nhiều rồi, con thương mẹ lắm. Mà con thì sức còn yếu, chưa thể làm gì được để giúp đỡ mẹ. Nếu mẹ thương mà cho con đi thì mẹ tạm về chơi bên ngoài, con ra

ngoài ấy sẽ bảo anh con về. Lúc bấy giờ mẹ con lại đoàn tụ như trước. Mà có anh con thì chắc chúng ta cũng đỡ đói.

Bác Cai nghe con nói cũng có lý, thì thương con bội phần. Song bác không nỡ để cho con đi bơ vơ như thế. Nhỡ có điều gì thì sẽ chết mất. Bác đòi giọng nói với con :

— Con nói mẹ nghe cả rồi. Con thật là hiếu đễ. Song mẹ muốn con đừng nghĩ đến việc ấy nữa. Nếu con không thương mẹ thì cứ ở nhà với mẹ.

Nguyễn-Xí vì thương mẹ, nên cũng thôi, không dă động gì đến việc ấy nữa. Tuy bề ngoài thì thế, nhưng trong lòng vẫn trù tính, cân nhắc phải trái, mưu làm sao cho chí mình được toại. Chàng nghĩ chỉ có cách là trốn đi. Chẳng qua mẹ buồn một vài hôm rồi cũng nguôi mà thôi.

Nhưng chàng chưa kịp thi hành mưu kế của mình, thì một hôm bác Cai cảm sốt, bệnh tình rất trầm trọng, rồi sau một tháng chạy chữa, có gì bán hết, mà bác vẫn không khỏi. Rồi bác chết, bỏ lại một đứa con bơ vơ, tiền của không có. Nguyễn-Xí kêu khóc thảm thiết, ai cũng phải động lòng sa lệ. May nhờ có láng giềng tử tế, nên sự chôn cất mẹ cũng được chu đáo. Từ đó, cái chí phiêu lưu của Nguyễn-Xí lại sôi lên. Chàng quyết đi, tìm anh. Mà bây giờ thì không ai ngăn cản nữa.

Mấy hôm sau chàng mang nón ra đi. Vào hồi đó, đường sá chưa mở mang như bây giờ nên sự đi lại rất là bất tiện. khó khăn. Các bạn hãy tưởng tượng một thằng bé mười tuổi, mà đã dám phiêu lưu như thế, không phải là kẻ anh hùng, thì đâu dám? Nhiều khi phải leo lên sườn núi, đá lởm chởm, hay qua những bãi cát dài. Bến đò cũng ít, vì không mấy ai mơ

tưởng đến cái nghề ấy nữa, vì phần nhiều là phải chèo chống cho quân Minh, mà không được qua một đồng tiền công. Thậm chí nhiều khi còn bị chúng đánh đập là khác. Chúng xem mạng người như cóc nhái.

Nguyễn-Xí phải lặn lội đi qua các làng mạc, hỏi rò đường lối. Ngày đi đêm nghỉ, hoặc ngủ trong đền chùa lăng miếu, hoặc gốc đa, xó chợ.

Sau mấy ngày đường, Nguyễn-Xí hết lương. Chàng phải xin ăn lần hồi, chàng không giấu giếm gì cả, không sợ ai cười, tình cảnh mình ra sao thì cứ thực kể lại, để cầu mong những tấm lòng từ thiện bố thí cho đủ no mà đi đến Lam-Sơn.

ĐI Ờ

LAM-Sơn là một dãy núi ở về phía tây tỉnh Thanh hóa, ăn thông với rừng rậm núi cao, giáp với Ai-Lao, nếu đi tắt đường núi mà sang Trấn-Ninh thì mau lắm. Ở đó, ruộng nhiều. Đằng trước có con sông Lương chảy. Phong cảnh rất đẹp, dân tình lại hiền từ chất phác. Từ sáng đến tối, người làm việc đông lắm. Kẻ cày bừa, người tát nước, kẻ làm cỏ bón phân, người trồng khoai tía đậu, ai nấy làm lụng một cách vui vẻ, nhẩn nại, và đem hết tâm trí vào việc làm. Không tị nạnh, ai có công việc người ấy. Trông qua không biết đó là dân tộc một nước bị cái ách quân Minh đè lên cổ.

Song nếu ta đứng chờ đến trưa hoặc đến tối, thì ta không khỏi ngạc nhiên về một việc lạ.

Khi mặt trời gần thẳng trên đầu, thì phía trong làng văng ra một hồi mõ vài ba tiếng. Bọn dân làm ngoài đồng và đốn củi trên đồi, không ai bảo ai mà cùng một lượt xếp công việc còn dở dang mà về. Thật

như một đội nông binh ở đồn nào đó. Mà quả thật, bọn họ là người nhà ông Lê-Lợi. Họ rủ nhau ra sông rửa ráy chân tay.

Khi đã sạch sẽ cả rồi, rũ quần rũ áo xong, họ lên đường về. Đàn ông đi với đàn ông, đàn bà đi với đàn bà. Đàn ông đi trước. Anh nào cũng to lớn, ngực nở, chân tay mập mập. Cũng có anh nhỏ nhắn gọn gàng, cử chỉ lanh lẹ. Họ vừa đi vừa nói chuyện.

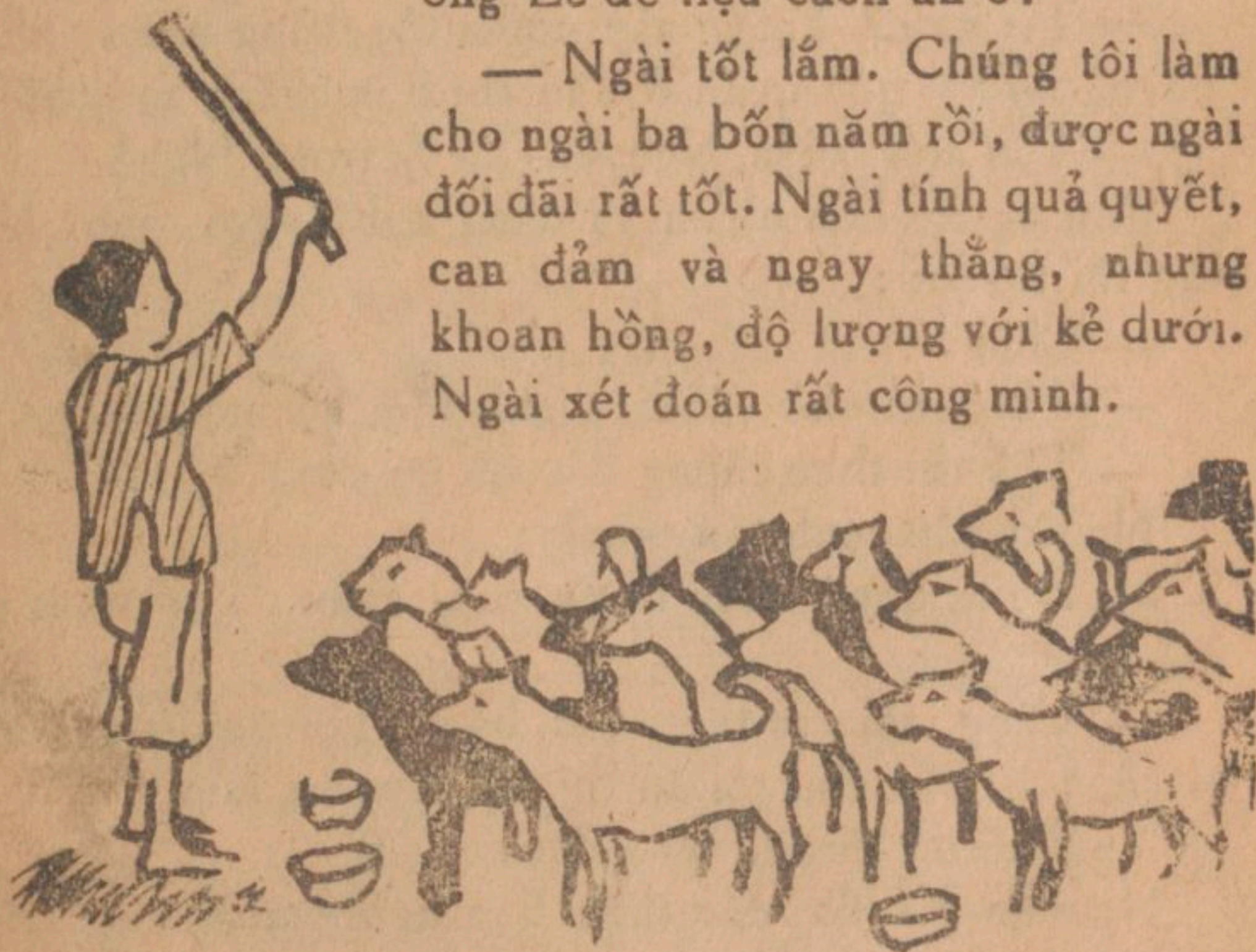
— Nhờ giờ này nay lúa tốt quá.

— Có tốt thế thì mấy trăm cái lậm mới có thóc mà chứa chứ.

Có một người con trai vội cắt tiếng hỏi mấy người đã nhiều tuổi :

— Này các bác, tôi mới đến chưa được rõ, các bác bảo dùm cho tôi về tính tình ông Lê để liệu cách ăn ở.

— Ngài tốt lắm. Chúng tôi làm cho ngài ba bốn năm rồi, được ngài đối đãi rất tốt. Ngài tính quả quyết, can đảm và ngay thẳng, nhưng khoan hồng, độ lượng với kẻ dưới. Ngài xét đoán rất công minh.



Hễ con nào tham ăn là chàng đánh ngay

Người ấy vừa nói xong thì đã có người khác hỏi :

— Này bác. vụ kiện ruộng với Đỗ-Phú ra sao rồi ?

Ừ, tại sao chưa thấy xử chi cả ?

— Ấy phải xét cho rõ đã chứ.

— Các anh thử đoán xem ai được.

— Tôi thì chắc ông Lê.

— Tôi cũng thế ! Tôi cũng thế !

Vừa nói đến đây thì bọn người kia lên đến đường cái. Bỗng có một thằng bé ăn mặc lôi thôi, vai mang một cái khăn gói, đầu đội chiếc nón đã phai màu, cũng đi tới. Nó liền hỏi :

— Các bác làm ơn chỉ dùm cho tôi biết nhà ông Lê-Lợi ở đâu ?

— Mà muốn hỏi gì

— Tôi vào thăm anh tôi.

— Anh mà là ai ?

— Là anh Tư

— Tư nào ? Trong này nhiều tên trùng nhau, phải nói cả họ và quê quán ở đâu thì họ chả mới biết.

— Tên anh tôi là Nguyễn-Tư ở trong Nghệ.

Bọn người lăm nhăm ra dáng nghĩ ngợi, một hồi lâu rồi trả lời :

— Chiu !

— Thôi thì nhờ các bác chỉ dùm hộ một tý.

— Thế thì theo chúng tao mà ăn cơm.

Người bên cạnh tán thành :

— Đúng đấy ! Mà đi từ sáng, chắc đã có quái gì mà ăn ?

— Vâng, tôi xin theo các bác. Tôi quả chưa ăn gì cả. Các bác cho tôi ăn thì tôi cảm ơn lắm.

— Thế thì được. Vào đây.

Nguyễn-Xí lẽo đẽo theo bọn người nhà ông Lê-Lợi vào một cái nhà rộng. Ở đấy đã có người nấu

cơm và dọn sẵn sàng. Mọi người vào bàn ăn rất vui vẻ. Họ chuyện trò nhộn nhịp. Khi ăn xong, bọn khác mới để ý tới Nguyễn-Xí. Những người chưa biết đến lai lịch chàng, bèn hỏi : — Đứa bé này đâu nhỉ ?

Nguyễn-Xí không đợi họ hỏi nhiều, lễ phép trả lời :

— Tôi quê ở Nghệ-An, tên là Nguyễn-Xí.

Nguyễn-Xí vừa nói xong, thì từ phía cuối, một chàng trai trẻ, chạy ngay lại, ôm lấy chàng mà hỏi tíu tít :

— Ô em, em ra đây từ lúc nào ? Cha mẹ có bình an không em ?

Nguyễn-Xí nhận biết đó là anh, thì mừng lắm. Song khi nghe anh hỏi đến cha mẹ, thì chàng thở dài, nước mắt giàn dụa mà thưa :

— Thưa anh, cha mẹ qua đời cả rồi !

— Trời ơi !

Nguyễn-Tur ôm lấy em mà than khóc, nước nỡ, làm cho mấy người ngồi bên còn chuyện trò cũng phải ngừng lại. Mọi người đều cảm động. Ai nấy đều dồn mắt nhìn vào anh em kia. Một hồi lâu, Nguyễn-Tur phải gạt nước mắt mà bảo em kể lại đầu đuôi mỗi việc. Sau khi Nguyễn-Xí lần lượt kể hết tình cảnh ở nhà, hai anh em lại ôm lấy nhau mà khóc.

Sau một chốc, Nguyễn-Tur mới hỏi :

— Vậy giờ em nghĩ sao ?

— Em tùy ý anh,

— Nhưng em đã có được ý nào hay chưa ?

— Thưa anh, em nghĩ nên xin ở đây làm công cho ông Lê, chứ về nhà thì có lẽ phải chết đói.

— Nhưng em còn bé sợ ông Lê không nuôi.

— Thì em ở làm công không.

Mọi người nghe Nguyễn-Xí trả lời như thế, thì bật cười rộ. Một người hỏi đùa :

— Mà định làm gì ?

— Chăn trâu, cắt cỏ. Những công việc nhẹ, tôi làm được cả. Rồi quay lại phía anh :

— Anh thử đưa em lên nhà thừa với ông Lê xem sao ?

— Được, tý nữa sẽ hay. Bây giờ có lẽ ông còn nghỉ. Có người ngồi bên cạnh nói :

— Ông Lê đi từ sáng kia mà. Đã về đâu.

Nguyễn-Tur vội hỏi :

— Bác có biết đi đâu không ?

— Chừng như đi ăn tiệc ngoài huyện.

Người này lại chép miệng, nói tiếp :

— Quân nhà Minh thì tiệc tiệc, tùng tùng luôn. Dân mình thì bữa ăn chẳng có. Thật là không có trời. Trời ở thật bất công.

Một người nữa, trông có vẻ vui tính, uống xong chén nước, vừa cười vừa đùa bạn :

— Có thể thì họ mới lặn lội từ bên Tàu sang chứ. Nếu cứ « nước nhút cà hôi », « cơm hút khoai sùng » thì ở nhà thôi ló !

Mọi người cười rộ. Cùng lúc đó, một hồi mõ ngắt câu chuyện của họ. Ai nấy lại cứ công việc phận sự, mỗi tốp riêng mỗi ngả. Trước khi ra đi, Nguyễn-Tur còn dặn em :

— Ông Lê còn đi vắng. Chắc chiều mới về. Bây giờ em hãy nghỉ chân đã. Chớ có ra ngoài dạo vơ vẩn nhé.

— Sao thế anh ? — Vì chớ sắn nó cắn chết. Nếu không sẽ bị hỏi lời thôi.

— Vâng. Anh cứ đi làm.

TRỞ TÀI ANH HÙNG

SAU khi mọi người đi làm cả rồi. Nguyễn-Xí một mình ngồi trông hết chỗ này qua chỗ khác. Một chốc mắt đã mỏi, chàng mới ngả xuống nằm và đánh

một giấc ngon lành. Khi nghe tiếng người trò chuyện xôn xao, Xí mới giật mình tỉnh dậy. Ngoài trời đã mờ rồi. Hàng chục cái đèn dầu ta treo khắp mấy gian nhà. Kẻ hút thuốc, người nhai trầu. Nhộn nhịp như một đội binh.

Chàng cùng anh ngồi vào ăn. Tuy số gạo của Nguyễn-Xí chưa biên vào sổ, song chàng còn nhỏ, chỉ mỗi người nhin một miếng cũng đủ. Ăn xong, hai anh em mới vào trình diện ông Lê. Tuy người làm trong nhà, nhưng Nguyễn-Tur vào cho đến chỗ ông Lê ở cũng khó. Bị người hỏi lời thôi lăm. Người ta bảo Lê ông nhà giàu, sợ bị giết hoặc bắt cóc, nên có cắt kẻ chân tay canh phòng cẩn thận. Đó là lời của người làm. Họ thấy trong nhà Lê có sự gì khác thì cứ bàn tán thế thôi. Chứ kỳ thực họ chẳng biết gì hơn. Những người được gần gũi Lê rất ít. Vì họ thấy chủ ăn ở tử tế, xử sự công bằng nên họ ở làm. Có điều lợi nữa, là đã ở trong nhà Lê thì không bị quân nhà Minh hành hạ. Mỗi lúc nhớ bị quân Tàu sai phái, mà cứ bảo là người nhà Lê-Lợi thì được tha ngay. Hồi đó quân Minh nể Lê-Lợi lắm. Họ cho ông quyền cai quản cả vùng Lam-sơn. Nuôi lấy người mà khai khẩn ruộng đất. Lợi lộc cho thu lấy mà ăn. Chỉ mỗi năm phải nạp bao nhiêu thuế thôi. Trái lại, Lê-Lợi đối với quân Tàu cũng tử tế. Không bao giờ ông làm phật lòng chúng.

Khi đã gần Lê, Nguyễn-Tur bảo em đứng ngoài cửa chờ, còn mình vào ra mắt chủ. Lê-Lợi còn ngồi uống nước, thấy có người vào, thì hỏi ngay :

— Anh muốn gì đây ?

— Dạ bẩm chủ ông, con có chút việc muốn nhờ chủ ông sinh phúc thương giúp cho.

— Gì thế ? Muốn điều gì cứ nói ra. Nếu có thể

giúp được, tôi giúp ngay.

Nguyễn-Tư bèn đem hoàn cảnh anh em mình ra kể lại cho Lê ông nghe, và muốn cho em ở làm công.

Lê hỏi ngay :

— Đâu? Nó đâu?

Nguyễn-Tư ra ngoài cửa giắt em vào. Nguyễn-Xí khúm núm chấp tay chào :

— Lạy chủ ông ạ.

— Tên mày là gì?

— Bẩm chủ ông tên con là Nguyễn-Xí.

— Mày còn bé như thế thì đã làm được gì?

Nguyễn-Tư sợ em không biết tìm lời nói cho khéo, nên vội đỡ lời :

— Dạ nhờ chủ ông thương đến cháu. Nó có thể chăn trâu hoặc cắt cỏ.

— Chăn trâu quái gì? Trâu hàng trăm con, sức nó không đang nổi.

Hai anh em chừng như thất vọng, đưa mắt nhìn nhau. Bỗng Lê-Lợi « à » một tiếng, làm họ giật mình :

— Đúng rồi. Ta còn mấy chục con chó săn chưa người trông nom, để cho mày coi về việc cho chúng ăn.

Nguyễn-Xí mừng quýnh, vội vâng lời. Hai anh em cúi chào Lê-Lợi rồi lui ra.

Sáng hôm sau, Nguyễn-Xí bắt tay vào việc. Chàng phải chăn coi hàng ba chục con chó săn. Con nào cũng to béo. Lông tốt và mượt. Phần nhiều là dữ tợn. Ban đầu chàng chưa quen, nên không dám mở chúng ra. Con nào cũng phải ở trong cũi mà ăn. Song dần dần rồi đàn chó cũng quen với Nguyễn-Xí, và có vẻ sợ hãi là dường khác.

Vì chỉ có một công chăn nuôi đàn chó, nên Nguyễn-Xí dạy cho chúng được nhiều tính hay. Mà con nào cũng qui theo, không dám sai.

Tuổi còn bé chính là lúc mà ta hay bày ra những trò chơi buồn cười. Nhưng có khi rất lạ. Ta có thể theo những trò chơi đó mà đoán biết tính nết và chí hướng của họ.

Khi đã quen với đàn chó rồi, Nguyễn-Xí không nhốt chúng vào cũi nữa. Đến bữa ăn, chàng cho ra cả. Đứng giữa sân, con nào cũng vậy, không dám nhúc nhích, không dám eúp giật trên tay. Chàng chia đồ ăn ra ba mươi phần bằng nhau, để riêng ra trước mặt mỗi con. Nhưng chàng chưa cho ăn ngay. Chàng cầm một chiếc gậy trong tay. Nét mặt nghiêm khắc, chàng đứng giữa như một ông tướng cầm quân. Hễ con nào tham ăn là chàng đánh ngay, mà suốt cả buổi ấy bắt nhin. Vì vậy con chó nào cũng không dám ăn, tuy miếng ăn đã kề miệng.

Đoạn, Nguyễn-Xí lấy gậy gõ một tiếng vào thành chiếc chảo gang, dựng cơm lúc nấy. Vì chàng dạy tập đã lâu, nên đàn chó biết ngay là hiệu lệnh. Chúng đều quỳ xuống phần mình. Nguyễn-Xí lại gõ ba tiếng nữa, lúc bấy giờ đàn chó mới đứng dậy. Con nào lo ăn kỳ phần con ấy. Ngày hai buổi Nguyễn-Xí chỉ có công việc ấy thôi. Từ ngày có chàng chặn sóc, đàn chó sẵn trở nên có kỷ cương, trật tự. Nhiều khi chúng ở xa, hễ nghe hiệu lệnh của chàng, là phải về ngay.

Mấy tháng như thế. Bỗng một hôm Lê ông dạo chơi đầu đó, thấy Nguyễn-Xí làm trò hay thì dừng lại xem. Ông khen thăm vị anh hùng trẻ tuổi. Đàn chó sẵn của ông đã có tiếng là dữ, mà sao chàng luyện được như vậy. Lê-Lợi mừng thăm là đã có trong tay thêm được kẻ tôi tớ khác thường. Ông tự nghĩ rằng đàn chó còn dạy nổi, huống chi người. Nếu cho mày làm tướng cầm quân chắc chúng tuân theo hết. Còn ít tuổi mà đã có những việc phi thường



Khi đã chắc ai nấy ngủ cả, họ rủ nhau ra
sân xem sao.

như thế thì sau này sự nghiệp mày cũng chẳng vừa.

Rồi từ đó, ông sai người đúc cho Nguyễn-Xí một chiếc mã la. Cứ mỗi lần cho chó ăn, lại dùng mã la đánh làm hiệu lệnh. I háy vậy, Lê-Lợi càng thương Nguyễn-Xí lắm. Nhiều khi thông thả, ông lân la hỏi chuyện để dò xem ý nguyện về mai sau của chàng ra sao. Ông đều được vừa lòng. Ông tìm thấy ở Nguyễn-Xí tất cả chí khí dấng nam nhi, mặc dầu chàng còn ít tuổi. Bởi vậy ông lại càng thêm mến. Lúc bấy giờ, ông mới nghĩ đến Nguyễn-Tur. Nếu em đã thế thì anh cũng chẳng vừa, bèn cất chàng vào việc vận tải muối và nước mắm, cùng các thứ cá khô, vì chàng làm nghề này thạo lắm.

NHỮNG ĐIỀM LẠ TRƯỚC NGÀY KHỞI NGHĨA

NGUYỄN-XÍ ra Lam-sơn ở với Lê-Lợi đã gần mười năm rồi. Càng ngày chàng càng làm cho Lê yếu mến và tin. Bấy giờ, chàng không còn là một đứa bé nữa. Đã nhiều lần, trong rừng thẳm, chàng đấu với thú dữ, tỏ ra là một tay hảo hán. Lê trông thấy cái sức mạnh của chàng, lấy làm thích lắm. Chàng không phải là anh quân chó như ta đã thấy nữa. Hàng ngày, chàng chuyên luyện gươm đao. Chàng đã trở nên một kẻ chân tay của Lê-Lợi. Những đêm thanh vắng, Lê cùng quân-sĩ, cùng các vị anh hùng hội họp, đàm luận, định nghĩ các phương pháp về quân sự. Những lúc đó, đều có Nguyễn-Xí. Kẻ bàn đi, người nói lại, hể hỏi ý kiến của chàng là đối đáp trôi chảy, mà tỏ ra rằng không bao giờ chàng sợ nguy-nan. Cái can đảm của vị anh hùng ấy thật là cứng như sắt, vững như đồng.

Một hôm Nguyễn-Xí được Lê-Lợi sai ra Thăng-Long tìm anh tài Bắc-hà nơi đã sản-xuất không biết bao nhiêu là kẻ anh-hùng nghĩa sĩ. Vả lại, ở đây nhân dân còn luyện tiếc nhà Trần, nên nhiều người sẵn có kẻ theo giúp, nếu Lê-Lợi có ý phục lại địa vị cho nhà Trần.

Nguyễn-Xí hăng hái ra đi. Chàng cố dò la tìm tòi, song đã mấy ngày trường, mà chưa tìm ra dấu vết một ai là hào kiệt. Chàng đã giả dạng làm một người bán nước mắm, đi khắp đó đây. Một hôm, chàng vừa đi đến một cái quán gần bên đường thì cũng vừa tối. Chàng vào xin ăn cơm và nghỉ một đêm. Chủ quán bằng lòng ngay. Ngồi được một chốc thì có hai người Tàu cũng vào quán nghỉ. Hai người này ăn mặc theo lối nhà nho, trông mặt thì không đến nỗi độc ác.

Đêm hôm ấy, trời quang mây tạnh. Sao vằng vặc. Chừng hết canh hai, mà Nguyễn-Xí vẫn trần trọc chưa ngủ. Chàng cứ nằm nghĩ vơ nghĩ vẩn. Hai người Tàu cũng không ngủ. Thành thoảng họ lại châm đóm hút thuốc, trò chuyện. Đó là hai thầy địa-lý kiêm thiên văn. Khi họ chắc ai nấy đều nghỉ cả họ mới rủ nhau ra sân sau xem sao. Nguyễn-Xí cũng mò dậy, lại gần tấm phen cửa, nghe lóng xem họ nói gì.

Sau một lúc lâu, mới thấy hai người nói với nhau :

— Ông nghĩ sao ?

— Tôi xem ra vượng khí dồn về cả phía Tây-nam. Kia ông xem, về phương ấy có ngôi sao Thượng-đế, còn mờ mờ, chắc vì chân-chúa nào còn ần đó. Xung quanh lại các vì sao khác quây quần. Cứ theo ý tôi thì chẳng chóng thì chầy, nay mai chúng ta sẽ phải về nước mà thôi.

— Sao ông nói vậy ? Quan quân ta còn mưu lo làm cho dân Nam sẽ quên hết phong tục, cùng lời nói của nòi giống họ...

Vẫn biết thế, nhưng nước Nam sẽ có người nổi lên cai trị lấy.

Nghe nói thế, Nguyễn-Xí mừng thầm cho vận hội nước nhà đã đến hồi hưng thịnh. Chàng liền nghiêng tai, nghên cổ, cố nghe kỹ câu chuyện của hai người.

— Còn một điều nữa tôi còn phân vân mãi.

— Điều gì thế ?

— Sau khi quan quân ta bắt được Nguyễn-phi-Khanh và ba con hấn là Phi-Bảo, Phi-Hùng, Phi-Ly, thì đứa con đầu hấn là Nguyễn-Trãi chết. Chính các quan Tàu cũng đi đưa đám. Nhưng theo ý tôi thì hấn bịa đặt ra để che mắt ta mà thôi. Chứ ngôi sao bản mệnh của nó hầy còn kia. Bác trông mà xem, ngôi sao mờ mờ kia kia, ở gần bên một ngôi sao to và sáng hơn. Chắc là hấn còn ần nấp.

Người ấy lại nói tiếp :

— Mà ở Lam-sơn, có viên tù-trưởng tên là Lê-Lợi hình như còn tụ tập anh hùng, hào kiệt chống cự với quân ta.

— Sao các quan không vào mà tóm cổ nó cho xong.

— Bác nói dễ quá. Khi vận trời chưa cho, thì bắt tên tù trưởng này, đã có vô số viên tù-trưởng khác. Vả lại, mấy lâu nay nó đi lại với ta rất hòa hảo. Không lẽ vô cớ bắt một người như hấn. Lòng dân sẽ oán nộ. Mỗi khi lòng dân đã không qui phục, thì ta còn đứng ngồi sao được.

Nguyễn-Xí nghe đến đây thì mừng lắm. Chàng quay lại giường nằm ngủ.

Sáng hôm sau, chàng dậy thật sớm, trả tiền cho chủ quán, rồi quảy gánh nước mắm lên đường ngay. Chàng quyết làm sao cho tìm được đồng chí. Đến đâu, chàng cũng đem câu chuyện nghe hôm qua ra kể, cốt reo vào lòng người một hy vọng chắc chắn về tương lai của nước nhà.

Chiều hôm ấy chàng đi qua đền Chèm, nơi thờ Lý-ông-Trọng. Chàng vào đó ngủ. Song không sao nhắm mắt được. Chàng cứ nằm nghĩ ngợi.

Đến nửa đêm, chàng nghe có tiếng người ngựa từ xa đi lại, mỗi lúc một gần, rồi dừng ngay trước cổng đền. Nguyễn-Xí chợt dạ, tưởng là quân nhà Minh đã dò biết tung tích của mình rồi chẳng. Chàng toan chạy trốn, thì có tiếng gọi vào :

— Thần bác đi triều thiên chưa ?

Lúc đó Nguyễn-Xí mới nhớ ra hôm nay là ngày rằm. Lại có tiếng từ trong đền nói ra :

— Dững-mạnh-vương thần bác phải không ?

— Vâng !

— Thần bác đi một mình cũng được. Tôi hôm nay có quý khách vào trọ, phải ở nhà.

Liền đó tiếng người ngựa xa dần. Nguyễn-Xí không sợ tí nào cả, mà lại lấy làm băn khoăn về bốn tiếng « Quý khách vào ». Chàng cố nhìn chung quanh xem có ai nằm đó không. Nhưng tuyệt nhiên chẳng có bóng ai cả. Chàng nói một mình :

— Về việc âm thì ta không biết, chứ dương thì ta chẳng thấy một ai khác ở trong đền này. Chỉ có một mình ta mà thôi. Vậy quý khách không phải là một vị thần nào, thì hẳn là chỉ vào ta. Mà đã là ngày rằm thì vạn thần triều thiên cơ mà. Nhất định là ta rồi.

Nằm nghĩ vẩn vơ một hồi, chàng chợt ngủ lúc nào không biết. Khi giật mình tỉnh dậy thì gà đã gáy vang ở các làng xóm xung quanh. Chàng lại nghe có tiếng từ trong đền hỏi ra :

— Trên thiên đình có việc gì không ?

— Ngọc-Hoàng vừa định cho Lê-Lợi lên làm vua nước Nam, có Nguyễn-Trãi, Nguyễn-Xí, Trần nguyên Hạng, Đinh-Liệt hơn năm mươi vị đại thần theo giúp.

* *

Đến năm Mậu-tuất (1418) Lê-Lợi cùng các vị hào - kiệt nổi ở Lam - sơn. Nguyễn - Xí được làm Phòng-vệ đại-tướng-quân. Anh là Nguyễn-Tur cũng được làm tướng theo giúp Lê-Lợi, Song bước đường đầu không may, bị thua vì mắc mưu tên Cầm-Lân. Khi chạy về núi Chí-linh, thì chỉ còn các tướng và một ít quân nữa mà thôi. Nhưng than ôi, Nguyễn-Tur đã tử trận. Nguyễn-Xí khóc lóc rất thảm thiết. Vua Lê phải khuyên giải và an ủi, chàng phải nuốt sầu mà cùng vua lo toan việc lớn.

Sau mười năm trời, vua tôi cùng nhau khi được khi thua, đi đâu cũng có nhau. Khi vua Lê đã lên ngôi rồi, Nguyễn-Xí được phong là « Khai-Quốc Công-Thần », và được đổi họ Nguyễn ra họ Lê. Từ đó người ta gọi là Lê-Xí.

Còn Nguyễn-Tur được phong « Thái-phó nghiêm-quân-công », còn Nguyễn-Hội, thân phụ Nguyễn-Xí được tặng phong « Thái bảo Đình-quận-công ».

TRUNG NGHĨA ĐẾN GIÀ

NĂM ấy là năm Thuận-thiên thứ sáu, tức là năm Quý-sửu, theo dương lịch thì vào năm 1433, vua Lê Thái-tổ thắng hà. Trước khi trở về tiên cảnh, nhà vua không quên nghĩ đến giang-sơn Đại-Việt. Muốn có kẻ phù trợ mai sau cho con cháu mình, Ngài xét trong đám lão thần, nên dùng Lê-Xí.

Theo di-chiều của nhà vua, Lê-Xí, phải giúp vua Thái-tôn đề trị dân. Tuy tuổi đã cao mà Lê-Xí vẫn còn khỏe mạnh. Việc binh đao vẫn một tay ngài kiểm sát. Lúc đó, tại triều có Đình-Liệt và Trịnh-Khả đều

là võ tướng, mà đối với Lê-Xí rất thân. Việc quốc chính cùng đem bàn với nhau. Nên làm những gì, cũng hỏi ý kiến nhau.

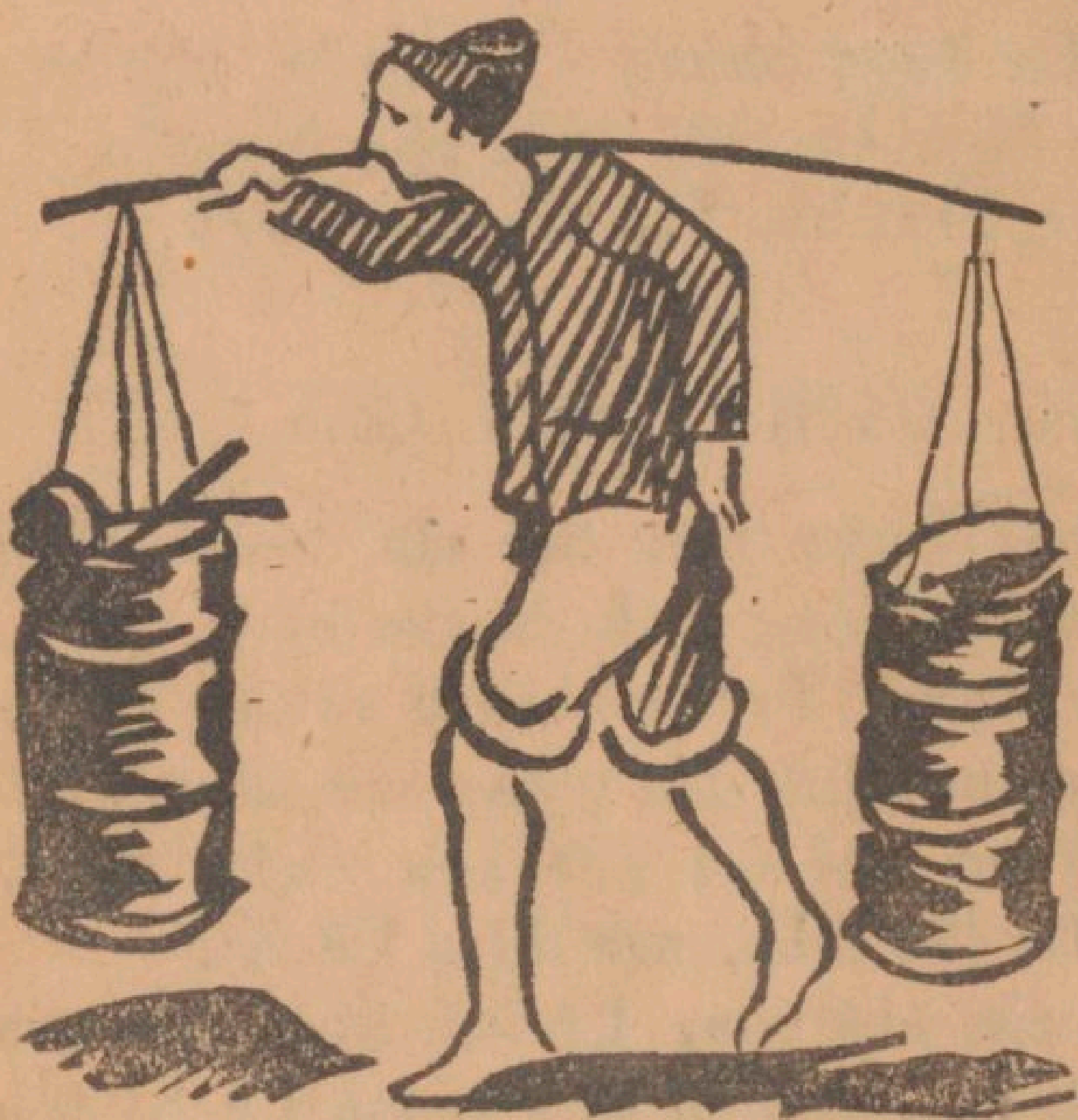
Trải ba đời vua, Thái-tổ, Thái-tôn và Nhân-tôn, ba tướng vẫn một lòng chăm lo việc nước. Bao giờ cũng một lòng trung nghĩa.

Dưới triều Nhân-tôn, có người hoàng-đệ là Lê-đức-Hầu, Lê-nghi-Dân lập mưu chiếm ngôi. Hoàng-mưu cùng mấy tướng, chiêu mộ quân lính ở ngoài thành. Bao nhiêu khí giới đều tàng trữ ở vùng ngoại ô thành Thăng-long. Những cuộc hội họp thì toàn là ở nhà tư, hoặc các đền chùa, Việc ấy họ sắp đặt trong bóng tối, rất mực kín đáo, nên ngoài bọn mưu phản chẳng còn ai hay biết gì cả. Lúc đó, có hai người giúp việc đắc lực và tận tâm nhất cho Nghi-Dân là Phạm-Đồn và Phan-Ban. Họ đều là bọn hoạn

quan cả. Sự ra vào trong cung họ đều quen biết.

Tuy rằng kẻ giúp đỡ cho mình nhiều, và công việc đã sắp thành xong Nghi - dân vẫn sợ Lê-Xí, vị lão thần mà lúc đó được phong là Nhập-nội đô-đốc.

Nguyễn - Xí đau mắt đã nửa tháng rồi, không dám ra ngoài,



Sáng hôm sau, chàng trả tiền chủ quán rồi quẩy nước nằm đi...

tuy đã gần khỏi. Một buổi sáng, ngài đương mải nghĩ về việc nước, thì một tên hầu cận chạy vào, lúo lúo, nói không ra tiếng :

— Bẩm qua...an Đô .đô...ốc...

— Gì thế ?

Tên lính lúc đó đã định trí, mới nói được rõ ràng :

— Bẩm, đêm qua Phạm-Đồn và Phan-Ban đã vào cung...

Lê-Xí nghe nói, biết ngay là có biến rồi, vội ngắt lời :

— Vậy Hoàng-thượng sao rồi ?

— Bẩm Ngài đã thắng hà !

Viên lão tướng giật bắn mình, không ngờ bọn kia cả gan hành động được như thế, vội truyền cho tên lính sang bên đình Trịnh-Khả :

— Mày chạy mau đi mời quan Thái-úy sang đây.

— Dạ.

— Bẩm ngài có việc quốc-sự quan trọng. Xin chước các lễ giáo, và cần nhất là đừng cho ai biết.

— Dạ !

Tên lính quay ra ngay. Sau một lát, Trịnh-Khả tới. Thấy Nguyễn-Xí còn ngồi trầm ngâm, có vẻ buồn, Khả ngạc nhiên hỏi :

— Quan Đô-đốc có việc gì mà buồn như thế ?

— Ô hay, quan Thái-úy chưa nghe gì cả hay sao ?

— Chưa !

— Hoàng-thượng bị ám sát !

— Thế à ?

— Vâng. Tôi vừa được tin. Vậy ngài định sao ?

— Ta phải đem quân dẹp giặc chứ biết làm sao ?

— Làm như thế chắc không được diệu. Hiện nay quân Nghi-Dân mạnh như nước chảy, mà hầu hết quân triều-đình cũng bị chúng chiếm cả rồi. Nếu ta có đánh cũng chẳng ~~thua~~ thua gì, mà lại hao binh tổn tướng.

— Chả có lẽ ngồi nhìn cho chúng làm càn hay sao ?

— Tôi nghĩ cách khác có lẽ hơn.

— Cách gì, quan bác cho nghe ?

— Tôi mấy hôm nay đau mắt. Trong triều ai cũng biết. Vậy tôi đem gia-quyển về ngay. Còn quan bác phải ở lại, cùng Đinh-Liệt tướng công mà xem xét tình thế. Nếu có ai hỏi gì tôi thì bảo là đau mắt bị mù đã tâu vua xin về rồi. Như thế, chắc Nghi-Dân không còn đề phòng gì nữa. Ta sẽ liệu sau.

— Vậy thì quan bác phải khởi hành ngay. Làm như chưa biết chuyện trong cung.

Ng-Xí sai gia nhân dọn đồ đạc để về, bảo rằng uống sai thuốc nên mắt hỏng, không thể ở lại được nữa. Việc bàn đó chỉ có Trịnh-Khả và người con trưởng biết mà thôi. Còn ngoài ra chẳng ai được biết.

Tháng bảy năm Kỷ-mão, theo dương-lịch vào khoảng tháng Août 1460, Nghi-Dân lên ngôi Hoàng-đế, lấy năm diêu-linh thứ 6 và đổi hiệu là Thiên-An năm thứ nhất.

Khi được tin Ng-Xí về rồi, thì Nghi-Dân đâm nghi, càng lo thêm, nên muốn vời Ng-Xí ra giúp mình, để vững vây cánh. Tuy vậy đã nhiều lần Thiên-an cho sứ giả vào vời, mà Nguyễn-Xí vẫn một mực từ chối :

— Tôi nay già nua rồi, sức lực đã tàn, lại mắt mù chân chậm, nếu có ra cũng chẳng làm được gì. Vậy nhờ quan lớn tâu lại với Hoàng-thượng như thế. Và xin ngài ban ân cho lão được ở nhà sống hết tuổi già.

Vì trong tâm trí, bao giờ cũng nuôi một chí phù vua giúp nước, nên Nguyễn-Xí quên cả việc nhà mà chỉ lo sao giết được Nghi-Dân. Nhưng cơ hội chưa đến, ông đành ngồi chờ đợi.

Còn Nghi-Dân thì vẫn lo sợ, nên thỉnh thoảng cứ cho quan vào thăm, khi thì mang thứ này, khi thì

may thứ khác, cốt lấy lòng Nguyễn-Xí, và cũng là dò xem có quả là mù không.

Một hôm, Nguyễn-Xí còn ở nhà trong, thì có người nhà vào thưa là có sứ giả tới. Ông vội vàng lần mò ra tiếp chuyện. Lúc ấy người con trai thứ mười sáu của ông mới biết bò, còn ngồi chơi trước cửa. Nguyễn-Xí làm như vô tình không thấy, giẫm ngay lên con. Đứa bé kêu thét rồi lăn ra trên mặt đất.

Viên quan kia mừng rỡ, vội vã về ngay Thăng-long tâu với Nghi-Dân chuyện đã xảy ra, và kết luận:

— Tâu Thánh-thượng, Nguyễn-Xí thật mười mười mù rồi. Nếu thần nói sai, xin chịu nộp mình chết ngay.

Nghi-Dân mừng lắm. Trong triều, trừ Nguyễn-Xí ra thì chẳng còn sợ ai. Tha hồ sung sướng. Thiên-Ân lên ngôi vừa được hơn một tháng, thì đã đến tết Trung-thu. Nhà vua sai bày tiệc và mời các quan văn võ vào thưởng trăng. Lễ tất nhiên là Nghi-Dân cho triệu vị lão thần Nguyễn-Xí. Nguyễn vui lòng ngay, song còn xin nhà vua ban ân cho một điều.

— Nhờ ngài về tâu lại với hoàng thượng rằng được ngài rủ ơn mưa móc nhớ đến tôi lấy làm cảm-động vô cùng. Nhưng vì tuổi tác và mù lòa, sự đi lại không được dễ dàng. Tôi muốn xin cho trưởng nam tôi theo hầu, để khi đi lại cùng lúc ăn uống, tôi nhờ con. Nếu Hoàng-thượng y cho thì tôi xin đi.

Nghi-Dân theo như thế mà cho Nguyễn-Xí đem con đi. Nguyễn-Xí bèn mật tin cho Trịnh-Khả và Đinh-Liệt biết cơ hội đã đến. Ở ngoài Thăng-long phải như thế, như thế, để chờ lúc khởi sự.

Tối rằm dưới ánh trăng, các quan cùng Nghi-Dân dự tiệc. Trên thì vua, đến Nguyễn-Xí rồi đến các quan. Sau lưng Nguyễn-Xí, vẫn có người con trai ông đứng hầu, không rời khỏi nửa bước. Trước khi ăn, ông bèn tâu với Nghi-Dân:

— Tâu Bệ-hạ, trước khi thưởng thức buổi tiệc này, thần xin Bệ-hạ ban cho một cái ơn cuối cùng.

— Khanh muốn gì cứ nói. Trẫm sẽ làm khanh vừa lòng.

— Tâu Bệ-hạ, thần nay đã già, chắc cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Thần chỉ tiếc là đã mù, không thể nhìn thấy Long-nhan. Vậy thần muốn sờ qua tôn-nhan, thần cũng thỏa lòng. — Tưởng là khanh xin gì, chứ cái đó trẫm chiều lòng khanh.

Nguyễn-Xí bảo con giắt lại gần Nghi-Dân, đưa tay sờ dần dần, từ trên tóc, rồi trán, rồi tai, rồi má. Sau cùng đến cổ. Bỗng... Nghi-Dân ặc một tiếng. Liền đó Nguyễn-Xí mở hai mắt ra, đưa tay trái rút thanh gươm giắt trong áo. Như cùng một ý, người con trai của Nguyễn, Trịnh-Khả, Đinh-Liệt cùng mấy người nữa, đều tuốt gươm lên sáng ngời. Nguyễn-Xí hô to : — Ai muốn sống thì ngồi yên !

Mọi người mặt tái như gà cắt tiết. Không ai dám động đậy. Thì ra Nguyễn-Xí chưa mù. Tuy đã sáu mươi ba tuổi, mà ông nắm cổ Nghi-Dân chặt cứng, không tài nào gỡ được.

* *

Sáng hôm sau, Nguyễn-Xí rước thái-tử Tư-Thành vào cung, cùng các quan văn võ tôn lên làm vua, ấy hiệu là Quang-Thuận năm thứ nhất, tức là vua Lê Thánh-Tôn. Vua cầm tay Nguyễn-Xí, cảm-động mà than rằng : — Lòng trung-nghĩa của khanh, Trẫm biết báo đáp làm sao cho được ?

Và ngài lấy bút, sắc phong cho Nguyễn-Xí là « Trung-hung công-thần ».

Đến năm Quang-Thuận thứ 6, năm Ất-Dậu (1466) ngày 30 tháng 10, Càng-quốc-công Nguyễn-Xí từ trần tại nhà riêng, thọ được 69 tuổi.

NGUYỄN ĐÌNH-TU

PHU TRU'ONG TRUYỀN BẢ

ÔNG THẮNG VIỆT

TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 84)

Cụ Tú không giả nhời con dâu nhưng cụ cảm động lắm. Mà cảm động thì cụ thường vuốt râu và chùi kính. Cụ vuốt râu và chùi kính xong thì liền hỏi thằng Nam :

— Thế còn cháu, tại sao cháu không nhận được ông ?

Thắng Nam chưa biết giả nhời ra sao thì thằng Việt đã giả nhời hộ nó :

— Tại nó còn bé, ông ạ.

Cụ Tú bằng lòng câu giả nhời ấy, cụ kéo thằng Nam cho ngồi lên lòng rồi cụ hỏi thằng Việt :

— Thế cháu thì nhớn à ?

— Vâng, cháu nhớn rồi.

Cụ Tú cười khà khà :

— Thế cháu bao nhiêu mà cháu đã bảo là cháu nhớn ?

— Cháu lên mười, sang năm thì cháu mười một.

— Thế cháu học lớp mấy rồi ?

— Thưa ông, cháu học lớp nhì ạ. Nghỉ hè sang năm thì cháu lên lớp nhất.

Cụ Tú gật gật đầu tỏ vẻ bằng lòng. Thắng Việt liếc thấy anh em thằng Nghĩa thập thò ở ngoài cửa nhà trong hiên ra kéo cả hai đứa vào :

— Thưa ông, đây là bạn của cháu vào chào ông.

Cụ Tú mở bọc lấy ra mấy quả cam :

— Đây ông đem lên làm quà cho cháu. Cháu bỏ ra cho cô cậu ấy ăn.

Vừa lúc ấy, có người gọi mua hàng. Mợ thẳng Việt toan đứng dậy thì nó đã vội ngăn :

— Mợ ngồi đấy với ông, để con ra bán hàng cho cũng được.

* * *

Lúc thẳng Việt vào, nó liền đi mở tủ lấy tách chén để ở bên giường, rồi nó hỏi ông :

— Ông thích xơi chè gì ạ ?

— Chè gì ngon thì cháu cho ông uống.

— Cháu không biết chè gì ngon cả, vì cháu không uống bao giờ. Cháu chỉ biết thứ chè đắt nhất thôi.

Cụ Tú cầm chiếc ấm dơ lên xem :

— Chiếc ấm này trước kia ông cho cậu cháu đây mà. Chiếc này pha trà bèn nước lắm.

Mợ thẳng Việt đã ra ngoài hàng mang một bao trà Ninh-Thái vào.

— Các con nhớ hễ bao giờ pha nước cho ông xơi cũng pha chè này nghe không ? Thằng Nam đang vuốt râu ông ngừng tay :

— Sao mợ biết ông thích trà ấy ?

Mợ thẳng Việt nghĩ đến đường xa nỗi gần bỗng ứa nước mắt :

— Mợ biết bởi vì trước kia, mỗi lần cậu chúng con về thường mua trà này đem về biếu ông.

Cụ Tú nghe dân nhắc đến con cũng cảm động lắm, nhưng nhà nho khảng-khái có đời nào khóc. Cụ chấn áp sự cảm động bằng cách mở bao trà đưa lên mũi hít, rồi cụ bảo con dâu :

— Trà này mới đây. Hương thơm lắm



Lúc con sen đem ấm nước, mợ thắng Việt toan pha thì cụ Tú đã đỡ lấy ở tay con sen :

— Chị không biết pha đâu.

Đó là lời đầu-tiên của bố chồng nói với con dâu, nhưng mợ thắng Việt vẫn một niềm hiếu-kính :

— Vâng, vì con không được hầu-hạ thầy, nên con không biết. Thầy dạy bảo con dần thì rồi con cũng sáng dần ra.

Cụ Tú rót nước tráng chén và ấm, không nói gì. Thắng Việt thấy thế liền xích lại gần ông nói thầm vào tai :

— Mợ cháu không biết pha trà, nhưng mợ cháu buôn bán giỏi lắm ông ạ. Cậu cháu đi, chẳng đề một đồng xu mà mợ cháu đi chợ cũng đủ nuôi các cháu đấy.

Trong câu nói thật-thà của thắng Việt chú-ý chỉ là đề bênh mẹ, nhưng vô-tình hàm một lời trách ông. Cụ Tú ngừng tay nhìn nó :

— Cháu ca-tụng công-đức của mợ cháu à ?

— Không, thật ạ. Trước mợ cháu gánh cau đi chợ vất vả lắm, bây giờ nhờ ông Hàn và ông Nghị giúp vốn, mới có cái cửa hàng này đấy.

Cụ Tú ngược mắt nhìn con dâu. Mợ thắng Việt sợ có những sự ngộ-nhận vội kể qua những việc đã xảy ra rồi kết-luận :

— Vì hai ông ấy thương cháu và mộ cái tiếng của cậu cháu mới cho con vay nghìn bạc mở cửa hàng đề cho các cháu khỏi túng-thiếu. Những người quanh đấy vì yêu cháu, nên đến mua hàng giúp con, thành ra cũng kiếm được không đến nỗi túng thiếu.

Cụ Tú uống một chén trà, rồi rót hai chén khác bảo thằng Nam và thằng Việt :

— Các cháu có thích uống không ? Đấy, ông cho đấy, uống đi.

Thằng Nam sà ngay xuống, cầm lấy cái chén mất trâu, đắc chí cười tít, còn thằng Việt thì bảo ông :

— Ông cho mợ cháu uống với thì cháu mới dám uống ạ.

Cụ Tú tủm-tủm cười rót một chén nữa :

— Đấy, chị giáo uống đi.

Rồi quay hỏi thằng Việt :

— Cháu yêu mợ cháu lắm à ?

Thằng Việt cầm chén nước đưa cho mợ rồi chẳng lưỡng-lự :

— Vâng cháu yêu mợ cháu, cháu yêu cả ông nữa.

Cụ Tú khả khả vuốt bộ râu :

— Cháu mới gặp ông lần này là một, sao cháu đã bảo cháu yêu ông, cháu nói dối để lấy lòng ông, phải không ?

Thằng Việt nói bằng một giọng cả-quyết :

— Không, cháu không bao giờ nói dối. Cháu yêu ông bởi vì mợ cháu bảo cậu cháu yêu ông lắm. Mà ông thì đẻ ra cậu cháu cũng như cậu cháu đẻ ra chúng cháu.

Bao nhiêu nỗi hậm-hực ở trong lòng cụ Tú đều chút sạch đi. Thì ra người con dâu mà mình ghét bỏ vẫn chẳng một chút oán hận mình, lại còn dạy các con yêu-mến và kính-thờ mình là khác. Nhưng vốn là nhà nho lòng sâu như bể, diêm-tĩnh như mặt giếng, cụ không bao giờ biểu-lộ cảm-giác của mình một cách ầm-ỹ. Cụ nhìn cái ảnh cụ treo ở giữa nhà, rồi đặt tay lên đầu thằng Nam và ho khan mấy tiếng :

(Kỳ sau sẽ tiếp)

12 Juin, các bạn tìm đọc :

T. T. T. B. HÈ 1943

*Khảo cứu — Xã luận — Tranh đẹp — Bài hay của
hai tòa soạn Tiểu-thuyết Thứ Bảy và Truyền Bá.*

Trong số đó, bắt đầu đăng truyện dài

BẾN CŨ của **VŨ BẰNG**

BẾN VÔI

Ngày xưa ở một khúc sông
nọ thuộc phủ Đông-sơn, tỉnh
Thanh-hóa có một giếng quái
vật, mình như mình rắn, nhưng
to hơn cả thường; to hơn cả
các loài rắn khổng lồ kia, các
em ạ. Giếng rắn này hay làm
đắm các thuyền bè qua lại lắm.
Nhưng có một điều lạ là phần
nhiều những người ăn ở độc ác
thường dễ bị làm mồi cho chúng
hơn. Sau đức vua Gia-long vì
muốn dụng binh ở trên khúc
sông ấy nên truyền cho các dân
làng ở miền xung quanh phải
đồ vôi xuống sông để trừ diệt
các giếng quái vật đi. Dân làng
đang sắm sửa mua vôi thì có
một ông già ăn mặc rách rưới
đến xin ăn ở một nhà phú hộ
nhân đức nhất trong vùng ấy.
Nhưng ông nhà giàu cho bao
nhiều, lão ăn mày kia cũng vẫn
kêu là ít và nói xin một nồi 30
cơm và một thúng dưa cải mới
đủ ăn. Vốn sẵn lòng thương
sót kẻ khó và có lẽ cũng vì muốn
thử xem lời lão ăn mày có thể
thành sự thực được không nên

ông ta ưng lời ngay. Cơm thổi
xong đem ra, ông lão ăn mày
ung dung ngồi ăn hết cả nồi 30
cơm với thúng dưa cải đầy tú
hụ kia. Ăn xong, ông lão cảm
ơn rồi thông thả đi ra.

Đến ngày hôm sau dân làng
xe vôi ra đổ xuống sông. Nước
sông sôi lên sùng sục. Các giếng
rắn kia dấy dựa ầm ầm. Thình
thoảng chúng lại ngóc đầu lên
thở phè phè trông rất ghê sợ.
Đột một lúc lâu, chúng chết hẳn
và đã thấy phôi bụng lên mặt
nước. Rồi khi mồi đến con to
nhất thì người ta rất ngạc
nhiên vì thấy trong bụng nó đầy
những cơm và dưa chưa tiêu.
Ai cũng cho rằng ông lão ăn
mày hôm qua chỉ là con rắn
này hiện thành hình người để
xin ăn bữa cuối cùng vì nó
biết trước rằng phải chết để
tuân theo lệnh vua. Từ khi đồ
vôi xuống đấy thì nước sông
thành đục lờ lờ. Hiện nay
khúc sông ấy vẫn còn nguyên
và nó vẫn mang cái tên là Bến
vôi như cũ.

LÊ THIÊN-DÀ

MÙA HE, THẢ ĐIỀU, TA NÊN BIẾT...

CÔNG DỤNG CỦA CÁI ĐIỀU

Thường thường các trẻ em ở nhà quê hay thả những cái điều sáo đề cho vui tai hay đẹp mắt, chứ ít ai biết lịch sử và công dụng của cái điều bên Âu-Mỹ.

Cái điều đầu tiên là của người Tàu.

Xưa, có một ông tướng Tàu muốn đo đường từ chỗ ông đóng tới thành quân giặc, ông ta mới nghĩ ra cái điều.

Bên Âu-Mỹ, hồi thế kỷ thứ 19, người ta mắc đèn vào cái điều rồi thả nó lên trời để báo hiệu.

Con số 37

Lộn ngược con số 37 thành ra 73, bây giờ các bạn cũng lại nhân số đó với 3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24, 27, thì những con số sau cùng của các số thành sẽ là một con số khác nhau theo thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, xong nó lại đi ngược lại

Thí dụ :

73	X	3	=	219
73	X	6	=	438
73	X	9	=	657
73	X	12	=	876
73	X	15	=	1.095
73	X	18	=	1.314
73	X	21	=	1.533
73	X	24	=	1.752
73	X	27	=	1.971

TƯƠNG-VÂN

Người ta mắc cả máy ảnh vào cái điều rồi thả nó lên không trung, để máy chụp những cảnh ở dưới.

Nhiều lúc, tàu sắp bị đắm, vì ngoài khơi sóng vỗ mạnh quá không có tàu nào dám ra cứu. Người ta đeo những phao vào dây cái điều rồi thả. Điều cứ theo chiều gió bay ra bề, lúc gần đến chỗ tàu bị đắm, điều rớt xuống, những người sắp chết đuối cứ bám vào các phao ấy.

Năm 1875, ông Esterno dự định làm một cái điều thật to người có thể ngồi trong đó mà bay lên được.

Đến năm 1886, ông Maillot cho cái điều của ông mang một bị dặt 70 cân.

Ông Hargrave (1896) tính cứ sức nhanh của gió trong 30 cây số một giờ, thì đầu giây nọ có thể kéo một vật nặng 85 cân. Vì thế nên ông Hargrave mới làm một cái ghế buộc vào cái điều của ông, ông ta ngồi trong ấy, ông lên được 3, 4 thước.

Đến ngày 4-1-1897, một thiếu tá lục quân Mỹ ngồi trong cái điều, lên cao 14 thước và có ống nhòm quan sát một vùng.

SƠN-KIỀU

(Science curieuse et amusante)

HAI CÁI CHẾT

Hồ-Khai làm tướng giữ ải nước Sở thấy quân giặc càng ngày càng mạnh, thành-trị càng ngày càng sụp đổ, định giả-dạng làm thường dân lên trốn. Một người ti-tướng thấy vậy thừa chuyện rằng: « Anh em Vương-dương-Minh nước Việt có tính sợ bóng nắng, gặp ngày xuân khi trời êm, mây đẹp bèn cùng nhau lên xe ngựa buông mui đi du ngoạn. Vào đến một con đường nhỏ hẹp, cả hai cùng thấy bóng nắng trước mặt tiến lại dần dần, bèn cùng lấy sức dương mui, chẳng dè gọng mui ải lâu ngày gây gù. Người anh cả sợ hãi xuống đất mà chạy cho đến khi kiệt-sức ngã lăn ra chết để bóng nắng trùm lên trên. Người em ngồi lại trên xe cố cong nâng mui xe che mình rồi cũng kiệt-sức mà chết.

Trong hai cái chết tương-công chọn cái chết nào: phấn-dấu đến cùng để chết trong sự êm-đẹp hay hèn-mạt mà chết trong sự xấu-xa muôn đời? »

Hồ-Khai nghe nói lấy làm phải, đem quân ra chống lại quân giặc cho đến khi sức cùng lực kiệt để được chết trong vinh-hiến muôn đời...

HOÀNG-KHUNG sao lục

HAI MẤY CÁNH HOA THƠM

1— Chúng ta không bao giờ được nản lòng: nếu chúng ta thất bại—thì chúng ta hãy can đảm mà chiến đấu lần khác. Marc-Aurèle

2— Chúng ta có thể tự phụ là hơn người nếu ta biết tha thứ cho người khác khi họ rửa ta. Napoléon

3— Hãy tiến lên, mặc dầu bước ta ngắn ta cũng có thể đi được xa. François de Sales

4— Khi lừa thì dễ, khó nhất là khi cải chính. Napoléon

5— Không bao giờ nên nói đến mình, dù xấu hay tốt cũng vậy. Người nào tự tôn mình là một kẻ hợm mình, người nào tự hạ giá trị mình xuống là một người dốt dần dần. Aristote

6— Nếu ai nói xấu mình mà những điều ấy có thật thì hãy sửa mình lại; nếu những điều ấy người ta bịa đặt ra, thì hãy cứ cười lên mũi họ.

Epictète
BACHUÊ

TIN TỨC TRUYỀN BẢ

Các bạn T. nguyên Quốc và 16 Médicaments. — Rút những đoạn vô ích đi, lấy độ 50 trang. Nếu được, làm 2 quyển. Truyền độ 20 trang là vừa một cuốn T. B. Bạn cứ cuộn lại, để article de presse và hỏi nhà giấythép phải lán bao nhiêu tem, cho cẩn thận. Ở Hanoi, nên mang đến nhà báo.

Bạn H. v. Đqt. — Xin miễn trả lời bằng thư riêng. Đã nhận được. Con chuồn chuồn đã gửi biểu rồi. Nay mai sẽ đăng Có chí thì nên, cũng có báo biểu. Con dế mèn, Hộp thần đã trả lời không đăng trên T. B. rồi.

Bạn Mậu Thịn và Ngọc Long. — Bạn cứ gửi. Hoan nghênh.

Bạn Nguyễn Ninh. — Truyện dài ấy không có gì lạ, không đăng.

Em Hồng Lam. — Em viết được, nhưng tập viết cẩn thận cho quen tình đi.

Bạn P. v. Tri. — Đã nhận được, cảm ơn.

Bạn Phạm sinh Trường. — Đã nhận được thư dục An chị Ba — Đã trả lời rồi. Chưa thể in ngay được. Cần phải sửa nhiều.

Bạn P. n. Minh Haidương Không.

Bạn Hàm Trâm. — Hoặc đem đến tòa soạn, hoặc cuộn lại đem cân và hỏi nhà giấy thép phải dán bao nhiêu tem.

QUẬN CHỈ THẦN

của NGHIÊM TỬ-TOÀN



Ngày xưa, có một vị hoàng tử còn nhỏ tuổi chỉ thích chổng nhón để thoát khỏi phải học những bài giải dằng dặc, làm những bài khó khăn hay bị những sử quở phạt của viên quan dạy hoàng tử.

Một buổi sáng, lúc trở dậy, hoàng tử bỗng thấy bên cạnh mình một quận chỉ ngũ sắc. Đang ngạc nhiên vì cái đồ chơi kỳ lạ ấy, hoàng tử bỗng vắng vắng nghe thấy tiếng nói không biết từ đâu đưa lại:

— Hoàng tử ơi, những sợi chỉ ngũ sắc quấn quanh mình ta đều có phép màu, nếu ai muốn cho thời gian đi nhanh chóng thì kéo sợi chỉ ra, sẽ được như nguyện. Nhưng nếu quận chỉ hết thì chủ nhân cũng phải chết theo.

Nghe thấy lời nói ấy, trùng ý mình mong bấy lâu, hoàng tử thích lắm. Hoàng tử cũng chưa giám mở vào quận chỉ ấy, nhưng một lúc sau hoàng tử cũng đánh bạo dỡ sợi chỉ ra một vòng. Mâu nhiệm thay! một ngày vụt biến mất. Hoàng tử sướng lắm nhưng, thỉnh thoảng, về những buổi chiều tà, hoàng tử lại tưởng nhớ đến cha mẹ đã khuất, theo nhau xuống dưới suối vàng. Muốn người nối ưu-phiền, ngài sai sứ giả sang cầu hôn với một công chúa láng giềng. Nhưng ngày cưới còn xa, ngài bèn lấy quận chỉ ra và nói: « Quận chỉ yêu quý của ta ơi! người hãy giúp ta trong công việc này » Nói xong ngài bèn kéo mấy vòng, tức thì ngày cưới đã đến. Công chúa đã ở bên cạnh ngài. Nhưng ngài lại muốn được một đứa con. Ngài lại kéo chỉ ra một vòng. Một vị hoàng nam ra đời...

Nhưng một hôm, ngồi buồn, ngài liền lấy quận chỉ ra xem, vị vua a

tham lam bỗng biến sắc. Chỉ còn có một vòng chỉ nữa là đến lần gõ ở trong.

— « Theo lời thần giãi, ta sắp phải theo đời quận chỉ ». Nhưng trái lời thần giãi, ta thử quấn lại quận chỉ một lần nữa xem nào. Nghĩ xong, ngài thực hành ngay ý định. Nhưng kỳ lạ thay quận chỉ biến mất và đức vua lão đảo mấy cái và gục xuống chiếc sập vàng, thở hơi cuối cùng.

Thế là hết đời ông Vua tham lam.

Hỡi các bạn thân yêu! đó là tấm gương để các bạn biết rằng thì giờ nhanh chóng thế nào, sự làm việc rất cần cho ta như sao. Một ông vua không làm việc chỉ muốn thì giờ đi nhanh chóng, thì nước còn thịnh vượng làm sao được?

NGHIÊM TỬ-TOÀN

VUI CƯỜI TÊ RA LA...

Theo phong tục xưa thì ở một vài tỉnh bên Tàu, mỗi khi con bệnh mình chữa mà từ trần các viên thầy thuốc phải treo thêm ở trước cửa nhà một chiếc đèn lồng cho thiên hạ biết.

Một người ngoại quốc, mới đến lập nghiệp ở Tung-chan-Sien, một hôm kia đã phải đi tìm thầy danh tiếng trị bệnh cho vợ mình. Ông phân vân lo ngại trước những đèn và những đèn của các viên thầy thuốc.

Nhưng mãi tìm cũng phải được. Một môn đồ của Hippocrate với năm chiếc đèn lồng đã làm cho ông sung sướng, và không do dự ông mời ngay về nhà, chẳng cần biết gì thêm. Dọc đường ông mãi ngợi khen, luôn luôn nhắc đến số đèn rất hiếm (là năm) ở trước cửa nhà.

Mặc cho ông nói sau cùng viên thầy thuốc mới ung dung đáp lời:

— « Xin ngài đừng quá khen tôi, và xin ngài khoan đề ý đến số đèn mà ngài cho là ít ở trước nhà tôi. Tôi mới đến tỉnh này chữa bệnh kể từ... sáng hôm qua! »

THÉRÈSE

Ở đâu? Tại sao? Ai? Thê nào?

Ai đã chế ra máy chạy bằng hơi nước?

Năm 1796, người Anh *Watt* đã chế tạo đầu tiên một cái máy chạy bằng hơi nước.

Năm 1770, người Pháp *Cugnot* có làm ra một cái xe cũng chạy bằng hơi nước, đem ra dùng tại *Versailles* đăng chờ đồ binh khí.

Sau những cuộc sửa đổi, *Stephenson*, người Anh, và *Seguin* kỹ sư ở *Lyon*, sáng chế ra dạng máy xe hỏa. Chiếc xe hỏa chở hành khách lần thứ nhất chạy năm 1830, từ *Liverpool* tới *Manchester*, tốc lực 24 cây số một giờ.

Năm 1807, người Huê-kỳ *Fulton* bài ra cuộc chở — chuyên bằng tàu chạy bằng hơi nước.

Năm 1838, người Anh làm ra đường tàu xuyên *Đại-Tây-Dương*.

Bên Pháp, mãi đến năm 1840, mới có đường tàu chạy từ *Le Havre* tới *New-York*. Mấy chiếc tàu chở — chuyên ấy xuyên *Đại-Tây-Dương* trong 17 ngày.

P. K. L.

THƠ TRẺ EM

GIẬN HÒ'N

Sáng nay qua cửa nhà Châu
Châu làm mặt giận, quay đầu
nhìn đi,

Hình như Châu chẳng thấy
gì,

Đề tôi nước mắt quanh mi buồn
rầu.

Còn đâu những buổi bên
Châu,

Tan trường ta vắt tay nhau lại
nhà.

Hôm qua tôi thấy đường xa.
Nhưng mà... đường ấy vẫn là
đường xưa!

Lạnh lòng tôi nhắc trong mơ.
Những ngày vui vẻ ta chờ
nhau đi.

Châu ơi, Châu có thấy gì?
Xa Châu, tôi thấy chia ly là
buồn.

— Ước gì được cạnh Châu
luôn,
Cho tôi khỏi có phút buồn xa
Châu.

Làm sao? Châu bảo một câu
Đề tôi xin lỗi: mong Châu
ngươi hờn.

Châu ơi, đừng bắt tôi buồn,
Khi đôi ta phải đi trường lẻ
lối.

ĐÀO THIẾT

47.6.43 MỜI XUẤT BẢN

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển II — của VŨ NGỌC-PHAN

Gần 300 trang — 14 bức ảnh

Bản thường **2\$50** — Bản giấy lụa dỏ **10\$**
trong « **Tu sách Tao Đàn** »

Đã bắt đầu in quyển III

MỜI IN LẠI

CHINH PHU

NGÂM KHÚC DẪN GIẢI

của NGUYỄN ĐỒ-MỤC — Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật bán để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dân thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giầy số 805